| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 21/2023/QĐST-DS | *Thành phố Hồng Ngự, ngày 23 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị M, sinh năm 1980.
Địa chỉ: khóm An T, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lim Ngọc Đ, sinh năm 1970.
Địa chỉ: khóm An P, phường An B, thành phố H, Đồng Tháp.
2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976.
Địa chỉ: khóm An P, phường An B, thành phố H, Đồng Tháp.
3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.
Địa chỉ: khóm An P, phường An B, thành phố H, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961 (Chị bà N)

Địa chỉ: khóm An P, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Phan Phúc L, sinh năm 1990 (Em bà M)

Địa chỉ: khóm An T, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chị Trần Thị Thái T, sinh năm 2001 (con bà M)

5. Anh Bùi Hiếu N, sinh năm 2012 (con bà M)

Người đại diện theo pháp luật của anh N là bà Phan Thị M, sinh năm 1980 (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: khóm An P, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Anh Lim Đức H, sinh năm 2003 (con ông Đ).

7. Anh Lim Đức H, sinh năm 2008 (con ông Đ).

Người đại diện theo pháp luật của anh H là ông Lim Ngọc Đ, sinh năm 1970 (cha ruột).

Cùng địa chỉ: khóm An P, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lim Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện thống nhất di dời nhà và tài sản trên đất để trả lại cho bà Phan Thị M diện tích đất theo thẩm định tại chỗ là 13,6m$^2$, thuộc một phần thửa 1223, 1224, tờ bản đồ 21, toạ lạc tại khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp**.** Cụ thể như sau:

Từ mốc 1- 2- 3- 4- 1, vị trí 1, diện tích là 12,3m$^2$. Trong đó, có một phần căn nhà (a) của ông Đ và bà T, diện tích 9,3m$^2$.

Từ mốc 2-3- 7- 8- 2, vị trí 3, diện tích là 1,3m$^2$. Trong đó, có một phần căn nhà (b) của ông Đ và bà T, diện tích 1,3m$^2$.

Bà Phan Thị M tự nguyện thống nhất hỗ trợ di dời nhà cho ông Lim Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

(Kèm theo 02 biên bản xem xét thẩm định tại chỗ cùng ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự và Sơ đồ đo đạc số 24/2022/SĐĐĐ/CNVPĐKĐĐ TPHN ngày 16/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M đối với bà Nguyễn Thị N về diện tích đất 1,2m$^2$ thuộc một phần thửa 1224, tờ bản đồ 21, toạ lạc tại khóm An P, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lim Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Nhưng bà Phan Thị M tự nguyện chịu thay cho ông Đ và bà T nên được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001016 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

- Bà Phan Thị M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006591, 0006592 cùng ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

**4.** Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị M tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản và chi phí lấy Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp với tổng số tiền là 3.923.500đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng). Bà Phan Thị M được nhận lại chi phí tố tụng là 2.076.500đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng), bà Phan Thị M đã nhận lại xong.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKS Tp. Hồng Ngự;
- CC THADS Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phương Thảo**